TÒA ÁN NHÂN DÂN. **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số : 652/HNGĐ-PT
Ngày: 18/7/2019.
V/v:"Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Châu Thị Điệp.

Các Thẩm phán: Ông: Phan Trịnh Minh Đức.

Bà: Trần Thị Lệ Uyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 18 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2018/TLPT-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2018 "Tranh chấp về chia tài sản chung sau khi ly hôn"; Do bản án dân sự sơ thẩm số 1009/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2082/2019/QĐPT-HNGĐ ngày 24/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Vũ Anh Q, sinh năm 1971; nơi cư trú: 152/4 T, Phường I, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trịnh Anh D, sinh năm 1971, nơi cư trú: 37A, Tràng T, Hoàn K, K - đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 14 và 15/01/2019)(có mặt).

2. Bị đơn: Bà Võ Thị Thanh Trang N, sinh năm 1985, nơi cư trú: 115/6 C, Phường K, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Minh T, sinh năm 1978, nơi cư trú: 25/14 Nguyễn M, Phường D, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/01/2019)(có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn K - Văn phòng luật sư G - Thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín; trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, Thành phố

Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Hà Thị Mộng K, sinh năm 1983 - đại diện theo ủy quyền (văn bản uỷ quyền ngày 21/5/2018 và ngày 15/6/2018)(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

[1] Ông Phan Vũ Anh Q và bà Võ Thị Thanh Trang N đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 64/2015/QĐST-HNGĐ-CNTT ngày 06/5/2015 của Toà án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn, ông Quốc và bà Nhã không yêu cầu Toà án giải quyết việc chia tài sản chung.

Trong thời kỳ hôn nhân, ông Q và bà N đã tạo lập được tài sản chung là nhà, đất toạ lạc tại địa chỉ 290D/8B đường B, Phường S, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01857 do UBND Quận 8 cấp ngày 30/7/2014, đăng ký thay đổi diện tích ngày 22/6/2015.

[2] Ông Q trình bày: nguồn gốc căn nhà số 290D/8B H, Phường D, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Q và bà N mua tháng 7/2014 với giá là 2.800.000.000 đồng. Nguồn tiền để mua căn nhà này là từ tiền ông bán căn nhà ông sở hữu trước hôn nhân đưa vào 1.000.000.000 đồng và số tiền ông và bà N thế chấp căn nhà 290D/8B P để vay 1.800.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - PGD Phan Xích Long.

Từ thời điểm nhận nợ ngày 19/8/2014 cho đến khi ông Q và bà N Quyết định công nhận thuận tình ly hôn ngày 06/5/2015, ông Q và bà Nđã thanh toán cho Ngân hàng nợ gốc là 64.250.000 đồng. Sau thời gian này, ông là người trực tiếp góp tiền trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng cho ngân hàng. Hiện ông bà còn nợ ngân hàng khoảng 1.400.000.000đồng.

[3] Bà N trình bày: bà thừa nhận tiền ông Q bán tài sản riêng đưa cho bà nhưng cho rằng ông Quốc đã tự xác nhập tài sản riêng vào tài sản chung. Số tiền nợ ngân hàng để mua nhà là do bà làm tại Ngân hàng nên được ưu tiên vay với lãi suất ưu đãi. Khi ly hôn, bà nuôi 02 con, mẹ con đi thuê nhà ở, ông Q sử dụng căn nhà làm công ty kinh doanh, mặt bằng cho thuê có thu nhập mỗi tháng là 15.000.000 đồng đủ để thanh toán tiền vay ngân hàng hàng tháng, không phải là tiền riêng của ông Q

[4] Ngân hàng không đồng ý tiếp tục hợp đồng cho vay, yêu cầu thanh toán toàn bộ số tiền chậm nhất là ngày 26/7/2018, nhưng không có đơn yêu cầu độc lập, không kháng cáo quyết định của án sơ thẩm.

[5] Xét công sức đóng góp trong khối tài sản chung. Bản án dân sự sơ thẩm số 1009/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

"1. Xác định tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của ông Phan Vũ Anh Q và bà Võ Thị Thanh Trang N, bao gồm:

- Nhà đất tại địa chỉ số: 290D/8B U, Phường Y, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ GCN: CH01857 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 30/7/2014.

- Nợ chung số tiền 1.425.000.000 đồng (một tỉ bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng) tính đến ngày 05/10/2018 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Chi nhánh Phú Nhuận - Phòng Giao dịch Phan Xích Long theo Hợp đồng tín dụng LD1423000085 ngày 19/08/2014.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Phan Vũ Anh Q về việc chịu trách nhiệm trả số tiền nợ chung nêu trên.

3. Giao nhà đất địa chỉ: 290D/8B đường K, Phường K, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phan Vũ Anh Q. Ông Q có nghĩa vụ trả lại cho bà Võ Thị Thanh Trang Nsố tiền 594.600.000 đồng (năm trăm chín mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau khi thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền cho bà N, ông Quốc được toàn quyền sở hữu và sử dụng nhà đất này"…

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ dân sự, nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

[6]. Ngày 16/10/2018, bà Võ Thị Thanh Trang N kháng cáo toàn bộ bản án. Ngày 12/11/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị số 61/QĐKNPT-VKS-DS: đề nghị xem xét công sức đóng góp như nhau, chia đôi giá trị căn nhà; giao nhà cho bà Nvà tính án phí việc buộc ông Quốc tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng.

[7]. Tại phiên toà phúc thẩm:

+ Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thống nhất thoả thuận:

- Ông Phan Vũ Anh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Thanh Trang N số tiền 1.500.000.000 đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

- Chuyển giao nghĩa vụ thanh toán nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài gòn thương tín cho ông Quốc. Ông Q có nghĩa vụ thanh toán các khoản nợ gốc, lãi phát sinh theo hợp đồng Hợp đồng tín dụng LD1423000085 ký ngày 19/08/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phú Nhuận - Phòng Giao dịch Phan Xích Long với ông Phan Vũ Anh Quốc và bà Võ Thị Thanh Trang N. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ giao toàn bộ bản chính giấy tờ căn nhà 290D/8B đường P, Phường I, QuậnP, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phan Vũ Anh Q ngay sau khi ông Phan Vũ Anh Q thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

- Ông Phan Vũ Anh Q được trọn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà toạ lạc tại địa chỉ 290D/8B đường L, Phường K, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hiện nghĩa vụ hoàn trả đủ tiền cho bà Võ Thị Thanh Trang N và thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

- Chi phí tố tụng và án phí đương sự chịu theo quy định pháp luật.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về hình thức: đơn kháng cáo của bà N, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định nên đề nghị chấp nhận. Quá trình tố tụng ở giai đoạn phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Về nội dung : Viện kiểm sát kháng nghị về tỷ lệ chia tài sản chung và buộc ông Q, bà Nhã phải chịu án phí trả nợ cho ngân hàng. Về việc chia tài sản chung, các đương sự đã thoả thuận được toàn bộ. Sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên toà không trái đạo đức, không trái pháp luật, đề nghị công nhận sự thoả thuận của các đương sự. Tại phiên toà, Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín xác nhận không có yêu cầu độc lập, hợp đồng tín dụng chưa đến hạn thanh toán, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút lại một phần kháng nghị về án phí đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bà Võ Thị Thanh Trang N, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn, đương sự đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, phù hợp quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, bản án sơ thẩm số 1009/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

2. Về nội dung:

- Tại phiên toà, các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Viện kiểm sát rút một phần kháng nghị.

Xét thấy, bà Nguyễn Thanh H là vợ sau của ông Q cũng có văn bản đồng ý sự thoả thuận này, không tranh chấp. Sự thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, đảm bảo quyền và lợi ích những người đang cư trú trong nhà, không trái pháp luật. Ngân hàng TMCP Sài gòn Thương tín xác nhận không có yêu cầu độc lập, hợp đồng tín dụng chưa đến hạn thanh toán, các bên thoả thuận chuyển giao nghĩa vụ, không yêu cầu xem xét cụ thể nghĩa vụ phải trả nợ cho ngân hàng, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác, Toà án không giải quyết quan hệ "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút lại một phần kháng nghị về án phí là phù hợp nên chấp nhận. Do đó, sửa án sơ thẩm, công nhận sự thoả thuận của các đương sự.

- Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 293, khoản 2 Điều 308, Điều 309, khoản 6 Điều 313, Điều 147, khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 612 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 59 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng Điều 370, 358 Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc Hội ngày 30/12/2016;

1. Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về nội dung: Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 1009/2018/HNGĐ-ST ngày 11/10/2018 của Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

2.1 Xác định nhà đất toạ lạc tại địa chỉ 290D/8B đường D, Phường S, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số vào sổ GCN: CH01857 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 30/7/2014) là tài sản chung của ông Phan Vũ Anh Q và bà Võ Thị Thanh Trang N

2.1 Ông Phan Vũ Anh Q có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện và thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín toàn bộ các khoản nợ gốc, lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng LD1423000085 ký ngày 19/08/2014 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Chi nhánh Phú Nhuận - Phòng Giao dịch Phan Xích Long với ông Phan Vũ Anh Quốc và bà Võ Thị Thanh Trang Nhã. Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có nghĩa vụ giao toàn bộ bản chính giấy tờ căn nhà 290D/8B đường D, Phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cho ông Phan Vũ Anh Q ngay sau khi ông Phan Vũ Anh Q thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

2.2 Ông Phan Vũ Anh Q có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Võ Thị Thanh Trang N 1.500.000.000đ (một tỷ năm trăm triệu đồng) ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

2.3 Ông Phan Vũ Anh Q được trọn quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà toạ lạc tại địa chỉ 290D/8B đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín và hoàn tiền cho bà Võ Thị Thanh Trang Nhã.

2.4 Trường hợp ông Phan Vũ Anh Q chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền và thanh toán nợ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự là 20%/năm trên số tiền phải hoàn trả; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Bộ luật Dân sự là 10%/năm.

Bà Võ Thị Thanh Trang N được quyền yêu cầu phát mãi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà toạ lạc tại địa chỉ 290D/8B đường Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để thi hành án nếu ông Phan Vũ Anh Quốc chậm thực hiện nghĩa vụ giao tiền.

3. Về chi phí thẩm định giá:

Bà Võ Thị Thanh Trang N có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Phan Vũ Anh Q số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

4. Về án phí:

- Bà Võ Thị Thanh Trang N phải chịu án phí là 57.000.000đ (năm mươi bảy triệu đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018146 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị Thanh Trang N còn phải nộp 56.700.000 (năm mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

- Ông Phan Vũ Anh Q phải chịu án phí 57.000.000 (năm mươi bảy triệu đồng) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.655.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013445 ngày 23/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Phan Vũ Anh Q còn phải nộp 9.345.000đ (chín triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

5. Quyền và nghĩa vụ của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND, Cục THADS TP.HCM;
- TAND, Chi cục THADS Quận 1;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án (T/17)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp